TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ K** **TỈNH K**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 16/2020/QĐST-DS	*K, ngày 19 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 03 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 07/2020/TLST-DS ngày 13-01-2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 254 Bà T, thành phố K, tỉnh K.

- Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 230 U R, thành phố K, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị H công nhận nợ bà Trần Thị C số tiền 969.000.000 đồng *(Chín trăm sáu mươi chín triệu đồng)*

Bà Lê Thị H phải trả cho bà Trần Thị C số tiền 969.000.000 đồng *(Chín trăm sáu mươi chín triệu đồng)*, thời hạn trả kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền nói trên mà người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Điều 18, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Lê Thị H phải chịu 20.535.000 đồng *(Hai mươi triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Trần Thị C 22.445.000 đồng *(Hai mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002135 ngày 09/01/2020 và biên lai thu tiền số 0002149 ngày 16/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Bá Nghiên